TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DX** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 55/2019/QĐST-HNGĐ	*DX, ngày 18 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 253/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn MH, xã DH, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn LTĐ, xã DH, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thế H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thục Đ sinh ngày 19/02/2019 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Thế H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2020 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Trường hợp anh Nguyễn Thế H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì anh H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Chị Lê Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Thế H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 2.175.000đ (*Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 7937 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DX. Hoàn trả cho chị Lê Thị T 1.875.000đ (*Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện DX;*
- *THA huyện DX;*
- *UBND xã DH;*
- *Lưu HS-AV.*

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Dũng